

Quiz 6 - Kỹ thuật sử dụng thông báo

Tổng điểm 13/13 ?

MSSV *

20184000

✓ Câu 1. Trong Windows, loại thông báo nào được gửi tới cửa sổ ứng dụng khi có sự kiện xảy ra trên socket?(Viết tên hằng số) 1/1

WM_SOCKET



Câu 2. Ý nghĩa của các mặt nạ sự kiện trên socket là gì?

	Có dữ liệu nhận được	Có thể gửi dữ liệu	Kết nối bị đóng	Có kết nối trong hàng đợi	Điểm số	
FD_READ	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	1/1	✓
FD_WRITE	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	1/1	✓
FD_ACCEPT	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	1/1	✓
FD_CLOSE	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/>	1/1	✓



✓ Câu 3. Biểu thức nào sau đây kết hợp các mặt nạ để hệ thống gửi thông báo về nhiều sự kiện khác nhau? 1/1

- ☐ FD_READ + FD_WRITE
- ☐ FD_READ & FD_WRITE
- ☐ FD_READ && FD_WRITE
- ☒ FD_READ | FD_WRITE
- ☐ FD_READ || FD_WRITE



✓ Câu 4. Trong Winsock2, hàm nào được sử dụng để yêu cầu hệ thống gửi thông báo tới ứng dụng khi có sự kiện xảy ra trên socket?(Chỉ viết tên hàm) 1/1

WSAAsyncSelect



✓ Câu 5. Trong Winsock 2, khi xử lý thông điệp báo sự kiện trên socket, macro nào được sử dụng để kiểm tra có lỗi đã xảy ra? (Chỉ viết tên macro) 1/1

WSAGETSELECTERROR



✓ Câu 6. Trong file mã nguồn minh họa, tham số nào của thủ tục CALLBACK, để xử lý thông điệp, chứa thông tin về sự kiện đã xảy ra trên socket?

lParam



- ✓ Câu 7. Trong Winsock 2, khi xử lý thông điệp báo sự kiện trên socket, macro nào được sử dụng để xác định sự kiện nào đã xảy ra? (Chỉ viết tên macro) 1/1

WSAGETSELECTEVENT



- ✓ Câu 8. Khai báo thủ tục xử lý thông điệp là LRESULT CALLBACK windowProc(HWND param1, UINT param2, WPARAM param3, LPARAM param4). Câu lệnh nào trong thủ tục này có thể được sử dụng để lấy giá trị định danh của socket đã có sự kiện xảy ra? 1/1

- ☐ SOCKET sock = (SOCKET) param1;
- ☐ SOCKET sock = (SOCKET) param4;
- ☐ SOCKET sock = (SOCKET) param2;
- ☒ SOCKET sock = (SOCKET) param3;



- ✓ Câu 9. Trong file mã nguồn minh họa, câu lệnh nào được sử dụng để yêu cầu gửi thông báo về sự kiện xảy ra trên socket mà gắn vào kết nối với client? 1/1

WSAAsyncSelect(client[i], hWnd, WM_SOCKET, FD_READ | FD_CLOSE);



- ✓ Câu 10. Trong file mã nguồn minh họa, biến định danh (handle) của cửa sổ có tên là gì? 1/1

serverWindow



✓ Câu 11. Khi thực hiện lời gọi `WSAAsyncSelect(param1, param2, param3, param4)`, giá trị tham số nào là định danh (handle) của cửa sổ? 1/1

param2



Biểu mẫu này đã được tạo ra bên trong School of Information & Communication Technology.

Google Biểu mẫu

